

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG

1. Kết quả quan trắc

1.1. Kết quả phân tích thủy lý hóa

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Nhiệt độ (°C)	pH	DO (mg/L)	Độ mặn (‰)	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ (mg/L)	P-PO ₄ (mg/L)	N-NO ₂ (mg/L)	H ₂ S (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ ; QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽²⁾ ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾					18-33 ⁽¹⁾	7-9 ⁽¹⁾	≥ 3,5 ⁽¹⁾	5-35 ⁽¹⁾	60-180 ⁽¹⁾	<0,3 ⁽³⁾	<0,2 ⁽²⁾	≤0,05 ⁽²⁾	≤0,05 ⁽¹⁾	≤10 ⁽³⁾	<50 ⁽²⁾
20/05	Lăng Cô	Huế	Phú Lộc	16.225890 108.08701	28,6	8,24	6,10	35	110	0,077	0,00	0,003	0,00	0,48	44,7
20/05	Thuận An		Phú Vang	16.543708 107.61738	27,9	8,02	5,30	13	60	0,163	0,00	0,029	0,00	1,44	7,7

Ghi chú: ⁽¹⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; ⁽²⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh; ⁽³⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt – Cột A1: Sử dụng cho mục đích nước cấp sinh hoạt và bảo tồn động thực vật thủy sinh.

1.2. Kết quả phân tích tảo độc và vi sinh vật

Ngày thu	Điểm quan trắc	Tỉnh	Huyện	Tọa độ	Tảo độc (Tế bào/L)	Coliforms (Khuẩn lạc/100 mL)	Vibrio tổng số (Khuẩn lạc/mL)	Vp _{AHPND} trong nước
Giá trị giới hạn: QCVN 10-MT:2015/BTNMT; 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8						<1.000	≤ 1.000	
20/05	Lăng Cô	Huế	Phú Lộc	16,225890 108,08701	0	1000	0	-
20/05	Thuận An		Phú Vang	16,543708 107,61738	0	0	0	-

Ghi chú: Vi khuẩn Vp_{AHPND} trong nước: chủng *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm trong nước; Tiêu chuẩn ngành 28 TCN 101:1997-Phụ lục 8: Tiêu chuẩn đánh giá đối với môi trường nước nuôi, lưu giữ động vật thủy sản; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra.

2. Đánh giá chất lượng nước (WQI) theo 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT

STT	Điểm quan trắc	WQI	Chất lượng nước	Chỉ tiêu ngoài ngưỡng
1	Lăng Cô	98	Rất tốt	
2	Thuận An	96	Rất tốt	

Ghi chú: Các chỉ tiêu dùng để tính toán chỉ số WQI: Nhiệt độ, pH, DO, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, COD, Coliform.

3. Nhận xét kết quả phân tích

Các thông số nhiệt độ, pH, độ mặn, độ kiềm, N-NH₄, N-NO₂, P-PO₄, H₂S, COD, mật độ *Vibrio* tổng số và coliform có giá trị trong ngưỡng giới hạn cho phép. Không phát hiện tảo độc và mầm bệnh AHPND trong nước nguồn cấp.

Chỉ số chất lượng nước (WQI) ở điểm nguồn cấp Lăng Cô và Thuận An đạt mức rất tốt khi tính theo quyết định 1460/QĐ-TCMT của Bộ TNMT.

4. Khuyến cáo

Các cơ sở nuôi có thể dự trữ nguồn nước cấp để dự trữ và bổ sung cho ao nuôi khi cần thiết. Quy trình lấy và xử lý nước như sau:

1) Lấy nước ở thời điểm đỉnh triều qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu\text{m}$) để loại bỏ rác, ấu trùng địch hại vào ao lắng/lọc. 2) Giữ nước trong ao lắng 1-2 ngày và chạy quạt khí để tăng DO hoà tan trong nước. 3) Cấp nước vào ao nuôi nuôi.

Do ảnh hưởng của đợt mưa lớn vừa qua tại các tỉnh phía Bắc, các cơ sở nuôi cần thường xuyên kiểm tra hoạt động của tôm nuôi để điều chỉnh lượng thức ăn hợp lý tránh dư thừa làm ô nhiễm ao nuôi. Theo dõi môi trường ao nuôi đặc biệt là thông số pH và độ kiềm để có biện pháp xử lý kịp thời. Định kỳ bổ sung men tiêu hoá, Vitamin C để tăng sức đề kháng cho tôm nuôi và chế phẩm sinh học để ổn định môi trường ao nuôi.

Đề nghị cơ quan quản lý địa phương thông báo kết quả và khuyến cáo tới cơ sở nuôi để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vụ Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi cục Thủy sản Thừa Thiên Huế;
- Lưu VT.

TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ
BỆNH THỦY SẢN MIỀN BẮC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình